UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT đối với Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh năm 2020

BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH
ĐẾN Số: .....
Ngày: 16.01.2020
Chuyển: .....
Lưu hồ sơ số: 73

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 2446/TTr-BV ngày 17/12/2019 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh về việc xin phê duyệt bổ sung một số danh mục kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh được thực hiện bổ sung 91 kỹ thuật vào Danh mục kỹ thuật chuyên môn đúng tuyến chuyên môn theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013

Số 02, Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa
Tel: (0251)3 943811 - Fax: (0251)3 847269

của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

(Kèm Danh mục)

Điều 2: Yêu cầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị mới được triển khai kỹ thuật. Thực hiện kỹ thuật đúng phạm vi hoạt động, đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG NAI

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Quang Trung

Số 02, Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa
Tel: (0251)3 943811 - Fax: (0251)3 847269

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG THỰC HIỆN
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH
Theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, Thông tư số 21/2017/TT-BYT
(Ban hành kèm Quyết định số 157 /QĐ-SYT, ngày 10/01/2020 của Sở Y tế)

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		DANH MỤC KỸ THUẬT TUYẾN TRUNG ƯƠNG				
	X	**NGOẠI KHOA**				
		C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		1. Thận				
1	298	Tán sỏi thận qua da có C.Arm + siêu âm/ Laser	x			
	XX	**NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP**				
		Đ. TIÊU HÓA-Ổ BỤNG				
2	48	Mở thông dạ dày qua nội soi	x			
	XXIII	**HÓA SINH**				
		A. MÁU				
3	56	Định lượng Digoxin	x			
	XXI	**THĂM DÒ CHỨC NĂNG**				
		C. THẦN KINH TÂM THẦN				
4	30	Điện cơ vùng đáy chậu (EMG)	x			
5	31	Điện cơ sợi đơn cực (SFEMG)	x			
		Đ. TAI MŨI HỌNG				
6	57	Điện cơ thanh quản	x			
	XXVII	**PHẪU THUẬT NỘI SOI**				
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		i. Thận				
7	349	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x			
		DANH MỤC KỸ THUẬT TUYẾN TỈNH				
	I.	**HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC**				
		A. TUẦN HOÀN				
8	44	Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x	
		D. THẦN KINH				
9	203	Ghi điện cơ cấp cứu	x	x		
		Đ. TIÊU HÓA				
10	217	Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x		

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
	II	**NỘI KHOA**				
		Đ. TIÊU HÓA				
11	259	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	x	x	x	
12	264	Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản	x	x		
13	265	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su	x	x		
14	285	Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm màu	x	x		
15	290	Nội soi can thiệp - gắp giun, dị vật ống tiêu hóa	x	x		
16	292	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su	x	x		
17	295	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1 cm	x	x		
18	296	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1cm hoặc nhiều polyp	x	x		
		I. THẦN KINH				
19	474	Ghi điện cơ điện thế kích thích thị giác, thính giác	x	x		
20	475	Ghi điện cơ điện thế kích thích cảm giác thân thể	x	x		
21	476	Ghi điện cơ đo tốc độ dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh ngoại biên chi trên	x	x		
22	477	Ghi điện cơ đo tốc độ dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh ngoại biên chi dưới	x	x		
	III	**NHI KHOA**				
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC				
		D. THẦN KINH				
23	145	Ghi điện cơ kim	x	x		
		Đ. TIÊU HÓA				
24	154	Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x		
	V	**NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP**				
		Đ. TIÊU HÓA-Ổ BỤNG				
25	1064	Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x		
26	1065	Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ	x	x		

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
	X	**NGOẠI KHOA**				
		C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		1. Thận				
27	304	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
28	318	Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
29	320	Tạo hình khúc nối bể thận – niệu quản (Phương pháp Foley, Anderson – Hynes	x	x		
		2. Niệu quản				
30	323	Nối niệu quản - đài thận	x	x		
31	329	Nong niệu quản	x	x		
32	331	Tạo hình niệu quản do phình to niệu quản	x	x		
33	352	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x		
34	354	Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x	x	
		4. Niệu đạo				
35	373	Phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, tạo hình một thì	x	x		
36	376	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	x	x		
37	378	Dẫn lưu bàng quang, đặt Tuteur niệu đạo	x	x		
		5. Sinh dục				
38	395	Cắt tinh mạc	x	x		
	XVI	**RĂNG HÀM MẶT**				
		A.RĂNG				
39	33	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	x	x		
40	34	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	x	x		
41	35	Phẫu thuật nạo túi lợi	x	x		
42	36	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
	XVII	**PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**				
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)				
43	10	Điều trị bằng dòng giao thoa	x	x	x	
44	18	Điều trị bằng Parafin	x	x	x	x
		G. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh				

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
45	160	Điều trị bằng Laser công suất thấp nội mạch	x	x	x	
		N. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT37)				
46	252	Xoa bóp áp lực hơi	x	x	x	x
	XX	**NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP**				
		Đ. TIÊU HÓA-Ổ BỤNG				
47	53	Nội soi đặt bộ Stent thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng, trực tràng	x	x		
	XXII	**HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU**				
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
48	30	Định lượng yếu tố đông máu ngoại sinh II, V,VII, X	x	x		
	XXIII	**HÓA SINH**				
		B. NƯỚC TIỂU				
49	181	Định lượng Catecholamin	x	x		
	XXIV	**VI SINH - KÝ SINH TRÙNG**				
		B. VIRUS				
		5. Herpesviridae				
50	194	CMV IgM miễn dịch tự động	x	x		
51	196	CMV IgG miễn dịch tự động	x	x		
52	200	CMV Avidity	x	x		
53	202	HSV 1 IgM miễn dịch tự động	x	x		
54	204	HSV 1 IgG miễn dịch tự động	x	x		
55	206	HSV 2 IgM miễn dịch tự động	x	x		
56	208	HSV 2 IgG miễn dịch tự động	x	x		
57	210	HSV 1+2 IgM miễn dịch tự động	x	x		
58	212	HSV 1+2 IgG miễn dịch tự động	x	x		
		7. Virus khác				
59	259	Rubella virus Avidity	x	x		
		C. KÝ SINH TRÙNG				
		2. Ký sinh trùng trong máu				
60	299	*Toxoplasma* IgM miễn dịch tự động	x	x		

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
61	301	*Toxoplasma* IgG miễn dịch tự động	x	x		
62	302	*Toxoplasma* Avidity	x	x		
	XXV	**GIẢI PHẪU BỆNH**				
63	2	Chọc hút kim nhỏ tuyến vú không dưới hướng dẫn của siêu âm, chụp vú	x	x	x	x
64	7	Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp	x	x		
65	13	Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da	x	x	x	x
66	15	Chọc hút kim nhỏ các hạch	x	x	x	x
67	19	Chọc hút kim nhỏ mô mềm	x	x		
68	20	Tế bào học dịch màng bụng, màng tim	x	x	x	
69	21	Tế bào học dịch màng khớp	x	x	x	
70	22	Tế bào học nước tiểu	x	x	x	
71	23	Tế bào học đờm	x	x	x	
72	24	Tế bào học dịch chải phế quản	x	x		
73	25	Tế bào học dịch rửa phế quản	x	x		
74	26	Tế bào học dịch các tổn thương dạng nang	x	x	x	
75	27	Tế bào học dịch rửa ổ bụng	x	x		
76	29	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm… các bệnh phẩm tử thiết	x	x		
77	30	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm…các bệnh phẩm sinh thiết	x	x	x	
78	31	Phẫu tích các loại bệnh phẩm làm xét nghiệm mô bệnh học	x	x	x	
79	37	Nhuộm hai màu Hematoxyline- Eosin	x	x		
80	59	Nhuộm Giemsa trên mảnh cắt mô phát hiện HP	x	x		
81	60	Nhuộm HE trên phiến đồ tế bào học	x	x		
82	78	Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Liqui Prep	x	x		
83	79	Cel bloc (khối tế bào)	x	x		
	XXVII	**PHẪU THUẬT NỘI SOI**				
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		i. Thận				

TT	Mã TT43, 21	TÊN KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
84	354	Tán sỏi thận qua da	x	x		
85	362	Nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản nội soi	x	x		
86	363	Phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
		2. Niệu quản				
87	366	Phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
88	378	Nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
89	380	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x		
		5. Sinh dục, niệu đạo				
90	404	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn ẩn	x	x		
91	405	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn trong ổ bụng	x	x		

Tổng cộng: 91 kỹ thuật